

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~486~~ BKHĐT-TH
V/v hướng dẫn đánh giá thực hiện
Kế hoạch PTKTXH năm 2023, dự
kiến Kế hoạch PTKTXH năm 2024

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Đầu tư công, thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (dưới đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương, địa phương) tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị nêu trên với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý.

Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, khách quan, chính xác bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, nhất là những diễn biến, tác động của cuộc xung đột quân sự Nga-Ucraina; tình hình lạm phát; hệ thống tài chính, ngân hàng toàn cầu; điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn; triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới; những tác động, hậu quả sâu, rộng, kéo dài của dịch Covid-19; tình hình sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, thu hút FDI; trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; thiên tai, dịch bệnh mới phát sinh...; làm rõ các kết quả đạt được, những thành tựu nổi bật của năm 2023 và kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, có đánh giá, so sánh giữa thời điểm trước và sau dịch Covid-19; những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân (chủ quan và khách quan) cụ thể và bài học kinh nghiệm rút ra; đề xuất, kiến nghị các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng cuối năm để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023. Cụ thể:

- Các bộ, cơ quan trung ương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị¹, các nghị quyết của Quốc hội², Chính phủ³, các quyết định, chỉ thị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân các cấp (đối với các địa phương) về phát triển KTXH năm 2023; đồng thời báo cáo đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu đã được giao tại các Nghị quyết nêu trên theo mẫu tại Phụ lục kèm theo.

- Các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và năm 2023; chương trình, kế hoạch hành động của địa phương thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 và các Nghị quyết khác của Chính phủ; đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đã được giao của địa phương.

Các nội dung cần được tập trung đánh giá tình hình, kết quả thực hiện như:

(1) Thực hiện nhiệm vụ triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội về phát triển KTXH.

(2) Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; điều hành đồng bộ, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách (tài khóa, tiền tệ,...), phù hợp với tình hình trong nước, thế giới; tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

(3) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu; đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, các chuỗi cung ứng; phấn đấu thặng dư thương mại bền vững; công tác điều hành giá cả, nhất là giá điện, xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đời sống Nhân dân và kiểm soát lạm phát.

(4) Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội, nguồn vốn FDI chất lượng cao, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, đẩy mạnh hơn nữa hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Nghiên cứu, đánh giá tác động của Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu đến thu hút đầu tư vào Việt Nam để có các giải pháp phù hợp; việc triển khai và thực hiện các

¹ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022; Kết luận số 42-KL/TW ngày 20/10/2022; Kết luận số 46-KL/TW ngày 23/12/2022; Nghị quyết của Bộ Chính trị theo 6 vùng kinh tế (Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022) và các Nghị quyết, Kết luận khác.

² Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021, Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021, Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 và các Nghị quyết khác.

³ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021, Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 và các Nghị quyết khác.

nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị đối với từng Vùng trên địa bàn tỉnh, thành phố.

(5) Tình hình, kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Trong đó, tập trung đánh giá: (i) Công tác tổ chức triển khai từng nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết; (ii) Làm rõ kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân (gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan), bài học kinh nghiệm; trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị, giải pháp; (iii) Khả năng giải ngân thực hiện các chính sách thuộc Chương trình đến hết năm 2023.

(6) Tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; cập nhật, điều chỉnh và có phương án xử lý hiệu quả, kịp thời phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế; tăng cường năng lực của hệ thống y tế, chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; hoàn thiện thể chế, chính sách đãi ngộ, cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

(7) Tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết (Luật Đấu thầu sửa đổi, Luật Đất đai sửa đổi,...); tăng cường rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển đồng bộ, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường lao động, thị trường khoa học công nghệ,...

(8) Thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; cơ cấu lại 03 lĩnh vực trọng tâm (đầu tư công, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước), các ngành sản xuất và dịch vụ. Tiếp tục xử lý các vấn đề tồn đọng, các ngân hàng, các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

(9) Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch; triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030. Phấn đấu hoàn thành việc phê duyệt các quy hoạch còn lại trong hệ thống quy hoạch quốc gia theo Luật Quy hoạch trong năm 2023; rà soát để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 ở các địa phương. Nghiên cứu xây dựng và thể chế hóa cơ chế điều phối, kết nối phát triển vùng giai đoạn 2021 - 2030, sớm tạo ra các vùng động lực mới, cực tăng trưởng mới.

(10) Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ; đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn. Triển khai hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII); tập trung tháo gỡ khó khăn để đưa các dự án nguồn điện lớn có vai trò quan trọng đi vào vận hành, bảo đảm an ninh năng lượng, cung cấp điện an toàn, ổn định. Phát triển các hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng lâm nghiệp, thủy sản, hạ tầng phòng chống giảm nhẹ thiên tai...

(11) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai tự chủ đại học hiệu quả, thực chất; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động. Thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; đầu tư nâng cấp hạ tầng nghiên cứu khoa học, tăng cường năng lực nghiên cứu công nghệ. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

(12) Phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...); chăm sóc người có công với cách mạng, người cao tuổi, người khuyết tật, các nhóm yếu thế, đối tượng dễ bị tổn thương; công tác giảm nghèo, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển thị trường lao động; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; công tác dân tộc, tôn giáo.

(13) Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng, bảo vệ và phát triển rừng. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; ứng phó kịp thời, hiệu quả với thiên tai, hạn hán, lũ lụt, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân. Tình hình xây dựng, triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình hành động chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập, hồ chứa nước và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước. nỗ lực thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP2; xây dựng, hoàn thiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh, hướng tới mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng "0".

(14) Kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn thiện bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả, hiệu lực. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; triển khai các giải pháp để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; sớm khắc

phục tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số.

(15) Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ các cấp vững chắc; xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn, từng vùng và cả nước. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc phòng song phương, đa phương, tham gia thực hiện các nghĩa vụ quốc tế.

Tập trung phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động khủng bố, phá hoại, kích động biểu tình gây rối an ninh, trật tự của các thế lực thù địch, phản động và chống đối. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế. Triển khai các giải pháp kiểm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội. Tập trung đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(16) Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Tiếp tục đưa quan hệ với các nước láng giềng, nước lớn, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, bạn bè truyền thống và các đối tác quan trọng khác đi vào chiều sâu, thực chất, gia tăng tin cậy chính trị và đan xen lợi ích. Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước. Tiếp tục triển khai hiệu quả các FTA đã ký kết, tham gia đầy đủ, có hiệu quả các cơ chế, khuôn khổ hợp tác. Đôn đốc triển khai các thỏa thuận, cam kết với các đối tác; thúc đẩy tháo gỡ vướng mắc trong quan hệ kinh tế với các nước.

(17) Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ gương người tốt, việc tốt. Tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật, xuyên tạc. Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ

quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng.

(Chi tiết phân công đánh giá các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Kế hoạch năm 2023 xin xem tại các Phụ lục kèm theo).

Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiến hành đánh giá thêm các nội dung, chỉ tiêu khác phù hợp với tình hình của đơn vị và địa phương.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2024

1. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 của cả nước phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 và dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực trong thời gian tiếp theo tác động, ảnh hưởng đến phát triển KTXH của đất nước.

Đặc biệt, năm 2024 là năm cần tạo ra được bứt phá để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh trong nước, thế giới tiềm ẩn yếu tố bất định, khó lường biến động không ngừng, khó khăn và thuận lợi đan xen nhưng khó khăn nhiều hơn.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tạo ra chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển KTXH, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Trong đó, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH; đặc biệt lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng của xung đột quân sự Nga - Ucraina, tình hình lạm phát thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm, rủi ro an toàn thị trường tài chính, nợ công tại nhiều quốc gia, việc điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn, các xu hướng, mô hình phát triển mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tình hình các chuỗi giá trị toàn cầu..., sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu tác động trực tiếp, nhiều mặt đến Việt Nam...

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

c) Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn. Các mục tiêu chủ yếu cần tập trung, phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm dự báo khả năng thực hiện thành công Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2024 bảo đảm thống nhất với mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và những định hướng lớn, gồm:

- Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, 03 đột phá chiến lược, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021; các Nghị quyết, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phát triển KTXH.

- Kiên định mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế; tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022. Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát, thị trường thế giới, khu vực, trong nước, kịp thời nhận biết rủi ro, thách thức để có đối sách phù hợp, điều hành đồng bộ, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ và chính sách vĩ mô khác. Đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu; đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, các chuỗi cung ứng; phấn đấu thặng dư thương mại bền vững.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quán triệt và thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIII; các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về quản lý và sử dụng đất. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm thượng tôn pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp, hỗ trợ tư

pháp và thi hành án; chú trọng công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn. Tiếp tục phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng lâm nghiệp, thủy sản, hạ tầng phòng chống giảm nhẹ thiên tai...

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế. Tập trung thực hiện 06 Nghị quyết phát triển vùng. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng, hạn chế sự phụ thuộc vào một số thị trường. Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, nâng cao sức tiêu dùng trong nước và phát triển thương hiệu Việt. Đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số, thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong tăng trưởng kinh tế. Phát triển mạnh thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Khắc phục hệ lụy sâu, rộng, kéo dài của dịch Covid-19.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; thu hút và trọng dụng nhân tài; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho phát triển KTXH; triển khai đồng bộ và hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2045; triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua; không chủ quan với thành tích đã đạt được; quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Xây dựng Chính phủ và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hành động thiết

thực, hiệu lực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính thực chất, hiệu quả hơn nữa; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rào cản cho người dân, doanh nghiệp. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước.

- Giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050. Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; hợp tác, chia sẻ lợi ích bảo đảm công bằng và hợp lý trong khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển nguồn nước liên quốc gia. Nâng cấp, hiện đại hóa công nghệ giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu. Thúc đẩy xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường; chuyển đổi năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện tuyên bố, cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26. Triển khai hiệu quả các giải pháp xử lý rác thải, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, khu công nghiệp tập trung, khu đông dân cư.

- Tiếp tục phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội. Tập trung xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hoá cơ sở. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ cấp, trợ giúp xã hội. Tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, toàn diện, đa dạng, nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế và người dân tộc thiểu số và chủ động thích ứng với già hóa dân số. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, chính sách trẻ em toàn diện, công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa quốc phòng, an ninh, đảm bảo giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại. Đẩy mạnh, nâng tầm đối ngoại đa phương và chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. sâu rộng; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Đề xuất, kiến nghị đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính (nếu có).

2. Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương bám sát các nội dung tại điểm 1 mục II nêu trên; đảm bảo phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, chiến lược và kế hoạch phát triển KTXH của cả nước, kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 của địa phương (đối với các địa phương); phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; kế thừa những thành quả đã đạt được, đồng thời đổi mới, tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Triển khai các nhiệm vụ theo phân công tại Chi thị số 21/CT-TTg ngày 10/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn các ngành, các cấp trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương.

- Thực hiện các nội dung theo phân công tại các Phụ lục kèm theo, gửi báo cáo bằng văn bản về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi bản mềm (dạng Word và PDF) vào hòm thư điện tử thktxh@mpi.gov.vn⁴ và ktđp@mpi.gov.vn⁵ trước ngày 15 tháng 7 năm 2023 để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo kế hoạch chung của cả nước.

- Các địa phương gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 của địa phương mình đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 7 năm 2023.

Đối với chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP), các địa phương sử dụng số liệu công bố của Tổng cục Thống kê; phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê rà soát, ước thực hiện năm 2023 và dự kiến chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

Đối với các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022, cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu đến thời điểm báo cáo theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP; bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện, ước thực hiện năm 2023 và dự kiến chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì xây dựng chỉ tiêu lạm phát (Chi

⁴ Trong trường hợp cần thiết, xin liên hệ đ/c Trần Sơn Tùng: điện thoại 080.45450.

⁵ Trong trường hợp cần thiết, xin liên hệ đ/c Nguyễn Thị Thanh Nga: điện thoại 0912496710.

số giá tiêu dùng - CPI) năm 2024 theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010, Quy chế 9078/BKHĐT-NHNN-BTC-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Bộ Tài chính - Bộ Công Thương.

3. Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ đề xuất xây dựng một số cân đối lớn của nền kinh tế năm 2024, như: Cân đối tích lũy - tiêu dùng, Cân đối ngân sách nhà nước, Cân đối xuất, nhập khẩu (hàng hóa), Cân đối năng lượng (điện), Cân đối lương thực (an ninh lương thực), Cân đối nguồn nước (an ninh nguồn nước) và các cân đối quan trọng khác.

4. Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) biên soạn và công bố số liệu GRDP ước tính năm 2023 cho địa phương xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương xây dựng phương án tăng trưởng kinh tế năm 2024, tổng hợp các cân đối lớn và tổng hợp, hoàn thiện báo cáo "*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024*" của cả nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ để báo cáo các cơ quan của Đảng, Quốc hội.

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung hướng dẫn tại văn bản này và tình hình, đặc điểm cụ thể của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và gửi Báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư đúng tiến độ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ;
Vụ KTĐPLT (để tổng hợp Biểu số 7, 8 tại Phụ lục II); các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH.



Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH KTXH NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2024 CỦA CẢ NƯỚC

(Kèm theo văn bản số 4456/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 06 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023		
I	BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
II	TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương <i>(các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của BCH Đảng bộ và HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc TW về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023)</i>
1	Ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 theo 15 chỉ tiêu chủ yếu được giao tại Nghị quyết số 68/2022/QH15	
-	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6,5%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	GDP bình quân đầu người đạt 4.400 đô la Mỹ (USD)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 25,4-25,8%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân khoảng 5,0-6,0%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tỷ trọng lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng lao động xã hội đạt 26,2%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%, trong đó có bằng, chứng chỉ khoảng 27,5%	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm khoảng 1-1,5%	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 12 bác sĩ	Bộ Y tế
-	Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32 giường bệnh	Bộ Y tế
-	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,2% dân số	Bộ Y tế
-	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 78%	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt 95%	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 92%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Đánh giá các kết quả đạt được theo 10 nhóm nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 68/2022/QH15 và các kết luận, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về phát triển KTXH năm 2023	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
2.1	Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
-	Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát, thị trường thế giới, khu vực, trong nước, kịp thời nhận biết rủi ro để có đối sách phù hợp, điều hành đồng bộ, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ và chính sách vĩ mô khác để kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định nền tảng vĩ mô, hỗ trợ phục hồi kinh tế hợp lý, hiệu quả. Kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; ổn định mặt bằng lãi suất cho vay, điều hành chủ động, linh hoạt công cụ lãi suất, tỷ giá, phù hợp và sát thực với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.	Ngân hàng Nhà nước; Bộ Tài chính, Bộ Công Thương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Triển khai quyết liệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 và phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; giám sát chặt chẽ và kiểm soát việc phát sinh nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý đối với các tổ chức tín dụng, tăng cường minh bạch, khắc phục triệt để hiệu quả tình trạng “sở hữu chéo”, cho vay không tài sản bảo đảm không đúng quy định hoặc tài sản bảo đảm được định giá không đúng giá trị, cho vay các doanh nghiệp “nội bộ”, “sân sau”.	Ngân hàng Nhà nước
-	Kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập trong các cơ chế, chính sách, pháp luật để phát triển đồng	Ngân hàng Nhà nước; Bộ

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
	bộ, an toàn, lành mạnh, bền vững và hội nhập, bảo đảm hoạt động thông suốt, lành mạnh, chất lượng các thị trường tiền tệ, chứng khoán, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp; mở rộng, nâng cao chất lượng thị trường lao động, thị trường khoa học công nghệ.	Tài chính, Bộ Công Thương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Khoa học và Công nghệ
-	Phát triển mạnh thị trường trong nước; thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu; mở rộng, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, các chuỗi cung ứng; phấn đấu thặng dư thương mại bền vững.	Bộ Công Thương
-	Công khai, minh bạch trong điều hành giá cả hàng hóa, dịch vụ; tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ việc điều chỉnh giá các hàng hóa quan trọng, dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá, nhất là giá điện, xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đời sống Nhân dân và kiểm soát lạm phát. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, thao túng, tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên, vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu.	Bộ Công thương; Bộ Tài chính
-	Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội, nguồn vốn FDI chất lượng cao, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, đẩy mạnh hơn nữa hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Nghiên cứu, đánh giá tác động của Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu đến thu hút đầu tư vào Việt Nam để có các giải pháp phù hợp.	Bộ Công thương; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, nợ công, nợ Chính phủ; củng cố, tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, phát huy hơn nữa tính chủ động sáng tạo của ngân sách địa phương.	Bộ Tài chính
-	Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển KTXH (trong đó tập trung đánh giá công tác tổ chức triển khai, đánh giá từng nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra, từ đó là rõ kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân (gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan), bài học kinh nghiệm, phương hướng, giải pháp, khả năng giải ngân thực hiện các chính sách thuộc Chương trình đến hết năm 2023...)	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương báo cáo thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình
2.2	Tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
-	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, ban hành phương án xử lý có hiệu quả, kịp thời các tình huống, các biện pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới	Bộ Y tế
-	Đẩy mạnh nghiên cứu, tự sản xuất các loại thuốc phòng, chống dịch; Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài về tài chính, chuyên môn kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh; Tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế; đẩy mạnh sản xuất trang thiết bị y tế trong nước.	Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Tăng cường năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng; nâng cao năng lực điều trị của tất cả các tuyến trong hệ thống y tế	Bộ Y tế
-	Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính, giá dịch vụ y tế để từng bước thực hiện tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí vào giá dịch vụ y tế; quan tâm phát triển các bệnh viện, cơ sở y tế khu vực ngoài nhà nước để chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.	Bộ Y tế; Bộ Tài chính
-	Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách đãi ngộ, cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.	Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
2.3	Thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
-	Tiếp tục quán triệt và thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, đổi mới phương thức chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra để bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023. Trong đó báo cáo, đánh giá rõ về công tác xây dựng hoàn thiện thể chế, công tác xây dựng, ban hành, thực thi văn bản quy phạm pháp luật; những đóng góp của công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật vào phát triển KTXH.	Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan trung ương
-	Công tác tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tập trung tiếp thu, chỉnh lý, bảo đảm chất lượng dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua trong năm 2023.	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát động cuộc vận động và phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cả nước. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
-	Công tác phòng ngừa, giải quyết các tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế, các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài, tránh phát sinh các vụ kiện về đầu tư.	Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan trung ương
-	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật.	Bộ Tư pháp
-	Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2026; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Công Dịch vụ công quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.	Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền Thông, Văn phòng Chính phủ
-	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.	Bộ Nội vụ, và các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Xây dựng Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	Bộ Nội vụ
-	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực chỉ đạo, theo dõi.	Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
2.4	<i>Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế</i>	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
-	Cơ cấu lại đầu tư công: Nghiên cứu mở rộng hơn không gian chính sách tài khóa gắn với hiệu quả đầu tư công; có các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, phân tán nguồn lực và mất nhiều thủ tục hành chính.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước: Khẩn trương thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch; phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước tham gia vào các dự án quan trọng. Tăng cường kết nối, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp, dự án FDI, nhất là các công ty đa quốc gia. Việc tổng kết, sửa đổi, bổ sung căn bản, toàn diện Luật số 69/2014/QH13 về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đánh giá việc nghiên cứu, thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển của doanh nghiệp nhà nước.	Văn phòng Chính phủ (Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp); Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính.
-	Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực: + Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng các ngành nghề chế biến, chế tạo. + Tập trung thực hiện hiệu quả các chiến lược, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, bảo đảm an ninh lương thực. + Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ mới, ứng dụng công nghệ cao; cơ cấu lại thị trường du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp, có cơ chế toàn diện thu hút mạnh mẽ khách quốc tế trở lại Việt Nam.	Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
-	Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030. Phân đầu hoàn thành việc phê duyệt các quy hoạch còn lại trong hệ thống quy hoạch quốc gia theo Luật Quy hoạch trong năm 2023; rà soát để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 -2025 ở các địa phương. Triển khai có hiệu quả công tác quy hoạch,	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
	xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghiên cứu xây dựng và thể chế hóa cơ chế điều phối, kết nối phát triển vùng giai đoạn 2021 - 2030, sớm tạo ra các vùng động lực mới, cực tăng trưởng mới.	
2.5	Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng số. Tập trung bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên	
-	Đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, các dự án đường sắt đô thị; các dự án đường cao tốc, đường vành đai đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư; nghiên cứu, thực hiện nâng cấp mở rộng và khai thác lưỡng dụng một số sân bay theo phương thức đối tác công tư.	Bộ Giao thông vận tải
-	Bảo đảm tiến độ đầu tư, xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện trọng điểm theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII). Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm vận hành hệ thống truyền tải điện an toàn, hiệu quả. Tập trung tháo gỡ khó khăn để đưa các dự án nguồn điện lớn có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm cung cấp điện đi vào vận hành như Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Nghi Sơn 2, Duyên Hải 2, Vân Phong 1... Triệt để xử lý các dự án “treo”, dự án chậm tiến độ; bảo đảm lợi ích của người dân trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất, không để xảy ra khiếu kiện, phát sinh thành điểm nóng về an ninh, trật tự.	Bộ Công Thương
-	Phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, sớm hoàn thành việc phủ sóng viễn thông, kết nối internet trên địa bàn cả nước; xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung pháp lý về hạ tầng thương mại điện tử; cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; cơ chế quản lý tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo.	Bộ Công Thương; Bộ Thông và Truyền thông
-	Việc thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025.	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Thực hiện triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng; khai thác tiềm năng, lợi thế để xây dựng, phát triển nhanh ngành công nghiệp năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của Việt Nam.	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập, hồ chứa nước và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc khai thác, sử dụng nước ngầm; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và sông Hồng. Triển khai đánh giá tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng ở một số vùng trọng điểm, tập trung thực hiện nhiệm vụ theo Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; ứng phó kịp thời với thiên tai, hạn hán, lũ lụt, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân.	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
2.6	Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Khoa học và Công nghệ
-	Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; bảo đảm các điều kiện và triển khai tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018; có giải pháp bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy các môn học mới tại các địa bàn đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng biên soạn, thẩm định và lựa chọn sách giáo khoa, sách tham khảo. Thực hiện tự chủ đại học thực chất; nâng cao chất lượng giáo dục đại học, sau đại học, giáo dục nghề nghiệp, có lộ trình từng bước phát triển các trường đại học mang tầm khu vực, quốc tế; giải quyết hiệu quả tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Mở rộng đào tạo nghề, nhất là đào tạo nhân lực có tay nghề cao, kỹ năng nghề; chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Đẩy nhanh việc thành lập, vận hành các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước. Triển khai hiệu quả và đồng bộ các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy nhanh việc hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Bộ Khoa học và Công nghệ
2.7	Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
-	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị; Không ngừng phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam; bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các vùng, miền; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa; Chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục, nhất là trên không gian mạng; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa; Xây dựng Chương trình quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2022 – 2030.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Công an
-	Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa số, thị trường văn hóa lành mạnh; phát triển công nghiệp văn hóa. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao; chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất sẵn sàng tham dự các đại hội thể thao quốc tế.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
-	Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Giải quyết dứt điểm tình trạng tồn đọng trong thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế từ năm 2022 trở về trước. Khẩn trương rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật còn bất cập liên quan đến công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, mua sắm, đấu thầu thuốc, thiết bị, vật tư y tế phục vụ khám bệnh, chữa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
	bệnh để giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn. Hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các chính sách về lao động, tiền lương và quan hệ lao động; triển khai các chính sách giải quyết việc làm, nhà ở cho công nhân; tập trung thực hiện Đề án đầu tư xây dựng 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ cấp, trợ giúp xã hội. Nghiên cứu, phân tích và đánh giá hiện tượng một bộ phận lao động chưa quay lại thị trường lao động sau dịch COVID-19 để có giải pháp phù hợp.	Y tế; Bộ Nội vụ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giao thông vận tải; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
-	Việc triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (tổ chức triển khai, kết quả đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân, phương hướng, giải pháp,...).	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban dân tộc
-	Các giải pháp nâng cao trình độ dân trí, giải quyết việc làm và tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Việc thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; tăng cường giáo dục đạo đức lối sống cho thanh, thiếu niên; chăm lo và phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công an; Ủy ban dân tộc; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
2.8	<i>Giữ vững độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội</i>	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải
2.9	<i>Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế</i>	Bộ Ngoại giao
2.10	<i>Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội</i>	Bộ Thông tin và Truyền thông; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Các cơ quan báo chí
3	Hạn chế, khó khăn (đánh giá chi tiết các hạn chế, khó khăn của tất cả các ngành, lĩnh vực theo 10 nhóm nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 68/2022/QH15 như phân công tại mục 2 phần II nêu trên)	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
4	Nguyên nhân (khách quan và chủ quan)	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
a)	Nguyên nhân của kết quả đạt được (trong đó nêu chi tiết các nguyên nhân khách quan, chủ quan cụ thể đối với các kết quả đạt được)	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
b)	Nguyên nhân của hạn chế, bất cập (trong đó nêu chi tiết nguyên nhân khách quan, chủ quan cụ thể đối với từng hạn chế, khó khăn)	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
5	Trách nhiệm đối với những hạn chế, bất cập (trong đó nêu rõ tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm)	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
6	Bài học kinh nghiệm về chỉ đạo, điều hành	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
III	Chi tiết tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực cụ thể	
1	<i>Về thực hiện mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế:</i>	
-	Về tăng trưởng GDP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (trong đó phân tích khả năng cạnh tranh, chuyển dịch nội ngành và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-	Về sản xuất công nghiệp (trong đó phân tích khả năng cạnh tranh, chuyển dịch nội ngành và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...)	Bộ Công Thương
-	Về các hoạt động dịch vụ (trong đó phân tích khả năng cạnh tranh, chuyển dịch nội ngành và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...)	Bộ Công Thương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	<i>Trong ngành dịch vụ cần tập trung đánh giá:</i>	
+	Du lịch (trong đó phân tích khả năng cạnh tranh, chuyển dịch nội ngành và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
+	Vận tải hành khách và hàng hóa, logistics	Bộ Giao thông vận tải
+	Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông
+	Dịch vụ tài chính - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
-	Về tiền tệ, tài khóa, tín dụng.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
-	Về kiểm soát lạm phát	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Về giá cả, thị trường thương mại trong nước	Bộ Tài chính; Bộ Công Thương
-	Về đầu tư phát triển	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Về cân đối tích lũy, tiêu dùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Về cân đối ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính
-	Về cân đối xuất nhập khẩu.	Bộ Công Thương
-	Về cân đối năng lượng (điện)	Bộ Công Thương
-	Về cân đối lương thực (an ninh lương thực)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-	Về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH được giao tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Trong đó, tập trung đánh giá: + Đánh giá công tác tổ chức triển khai từng nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết + Làm rõ kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân (gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan), bài học kinh nghiệm; trên cơ sở đó đề xuất phương hướng, giải pháp. + Khả năng giải ngân thực hiện các chính sách thuộc Chương trình đến hết năm 2023.	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
2	<i>Về công tác xây dựng, thực thi pháp luật; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:</i>	
-	Về xây dựng, ban hành, thực thi văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ Tư pháp
-	Về rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật trong các lĩnh vực để tháo gỡ khó khăn, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Các bộ, cơ quan trung ương
-	Về điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách pháp luật để phát triển thị trường yếu tố sản xuất:	
+	Thị trường vốn, tiền tệ, chứng khoán, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, bảo hiểm	Bộ Tài chính, Bảo hiểm XHVN
+	Thị trường lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
+	Thị trường khoa học, công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
-	Về mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Thanh tra Chính phủ; Bộ Nội vụ; Bộ Công an; các bộ, cơ quan trung ương

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Thực hiện cải cách hành chính, sắp xếp và tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (trong đó, đánh giá cụ thể về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2026, Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025,...)	Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ
-	Đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Công Dịch vụ công quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.	Bộ Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan trung ương
-	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Bộ Tài chính
3	<i>Về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, sức cạnh tranh, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế:</i>	
-	Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế, trong đó phân tích về tốc độ, quy mô tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đóng góp của các yếu tố vốn, lao động, TFP vào tăng trưởng chung của cả nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm:	
+	Đầu tư công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
+	Các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
+	Doanh nghiệp nhà nước	Văn phòng Chính phủ (Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp); Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính.
+	Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Về đổi mới sáng tạo (bao gồm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo), chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
		nghệ
-	Về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Khoa học và Công nghệ
-	Về phát triển thị trường trong nước; mở rộng thị trường xuất khẩu; đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, các chuỗi cung ứng; phân đấu thặng dư thương mại bền vững.	Bộ Công Thương
4	<i>Về quy hoạch; tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng số; tập trung bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên</i>	
-	Về công tác quy hoạch, phát triển vùng, liên kết vùng, vùng kinh tế trọng điểm, khu kinh tế, khu công nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan trung ương
-	Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ:	
+	Giao thông (các dự án đường cao tốc, đường vành đai, mở rộng và khai thác lưỡng dụng một số sân bay theo phương thức đối tác công tư,...)	Bộ Giao thông vận tải
+	Năng lượng (điện,...)	Bộ Công Thương
+	Hạ tầng số	Bộ Thông tin và Truyền thông
+	Hạ tầng thương mại điện tử	Bộ Công Thương
+	...	Các bộ, cơ quan trung ương
-	Về phát triển đô thị, nhà ở	Bộ Xây dựng
-	Về phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-	Về triển khai Quy hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025.	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng.	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng. Trong đó đề nghị đánh giá chi tiết: (i) Hoạt động thu gom, xử lý rác thải rắn sinh hoạt, kiểm soát rác thải nhựa; hoạt động số hóa hệ thống thông tin địa lý, ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ quản lý, giám sát tài nguyên, môi trường, quan trắc, theo dõi tình hình ô nhiễm các hệ thống sông, chất lượng không khí tại các đô thị, diễn biến khí tượng thủy văn... (ii) Ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tình hình khai thác cát sỏi trái phép, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình hình hạn hán, sạt lở, xâm nhập mặn, nước biển dâng; (iii) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư phát triển thủy sản các tỉnh miền Trung sử dụng khoản tiền bồi thường của công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh; (iv) Các chính sách liên quan đến việc chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-	Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập, hồ chứa nước và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước.	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-	Nghiên cứu, điều tra cơ bản, quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên biển, phát triển kinh tế biển.	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Phòng, chống thiên tai, hạn hán, lũ lụt; tìm kiếm cứu nạn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công an
5	<i>Về chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp</i>	
-	Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51- KL/TW	Bộ Giáo dục và Đào tạo
-	Về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các giải pháp bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy các môn học mới tại các địa bàn đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng biên soạn, thẩm định và lựa chọn sách giáo khoa, sách tham khảo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo
-	Về nâng cao chất lượng giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực có kỹ năng nghề	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Phát triển, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ; đẩy mạnh các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm khoa học và xã hội Việt Nam

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Về việc đẩy nhanh hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Bộ Công an; Văn phòng Chính phủ
6	Về thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội	
-	Phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật, con người Việt Nam, việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các vùng, miền; thể dục thể thao (gồm quần chúng và thành tích cao)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
-	Công tác bảo đảm an sinh xã hội; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, đối tượng yếu thế trong xã hội; chính sách giảm nghèo bền vững	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ	Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bộ Y tế; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Việc rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật còn bất cập liên quan đến công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, mua sắm, đấu thầu thuốc, thiết bị, vật tư y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; Việc hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các chính sách về lao động, tiền lương và quan hệ lao động; triển khai các chính sách giải quyết việc làm, nhà ở cho công nhân; thực hiện Đề án đầu tư xây dựng 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bộ Y tế; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Xây dựng
-	Công tác dân số, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân	Bộ Y tế
-	Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em, thực hiện bình đẳng giới	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Thực hiện chính sách dân tộc	Ủy ban dân tộc
-	Thực hiện chính sách tôn giáo, tín ngưỡng	Bộ Nội vụ
-	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công an
7	Giữ vững độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội	
-	Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo	Bộ Quốc phòng
-	Bảo đảm an ninh chính trị, an toàn không gian mạng quốc gia, trật tự an toàn xã hội, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh con người.	Bộ Công an
-	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại trên các	Bộ Quốc phòng, Bộ Công

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
	lĩnh vực, địa bàn trọng điểm	an., Bộ Ngoại giao
-	Bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, công tác phòng thủ dân sự.	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công an; Bộ Quốc phòng
8.	Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế	
-	Tình hình triển khai hiệu quả chương trình đối ngoại cấp cao năm 2023; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, đẩy mạnh đối ngoại đa phương (đặc biệt với các nước láng giềng, nước lớn, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, bạn bè truyền thống và các đối tác quan trọng khác đi vào chiều sâu, thực chất, gia tăng tin cậy chính trị, đan xen lợi ích)	Bộ Ngoại giao
-	Tình hình triển khai Kế hoạch Việt Nam đăng cai các hội nghị đa phương cấp cao đến năm 2030; củng cố đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN; đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77, thành viên Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc; tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực và các đối tác vì sự phát triển bền vững của tiểu vùng sông Mê Công.	Bộ Ngoại giao
-	Việc đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.	Bộ Ngoại giao
-	Tiếp tục triển khai hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, tham gia hiệu quả, có chọn lọc các liên kết kinh tế quốc tế; Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả gắn với củng cố, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.	Bộ Ngoại giao
-	Công tác bảo hộ công dân, hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.	Bộ Ngoại giao
-	Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa, ngoại giao Nhân dân.	Bộ Ngoại giao
9	Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội	
-	Công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước.	Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam
-	Công tác tuyên truyền, cổ vũ gương người tốt, việc tốt; tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật, xuyên tạc.	Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
		Nam; Bộ Công an
-	Công tác quản lý, hỗ trợ phát triển báo chí; xây dựng đội ngũ nhân lực báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại	Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam
-	Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
	PHẦN II: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2024	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
I	Bối cảnh kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 , bao gồm nhận định, phân tích và dự báo những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH năm 2024	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
II	Mục tiêu tổng quát	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
III	Mục tiêu chủ yếu	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đề xuất, báo cáo theo Biểu số 1, Phụ lục II
IV	Một số cân đối lớn	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đề xuất, báo cáo theo Biểu số 2, Phụ lục II
V	Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

Phụ lục II
BIỂU MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023,
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024 CỦA CẢ NƯỚC
(Kèm theo văn bản số 4456/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 06 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu số 1
ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024 CỦA CẢ NƯỚC

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2023				DỰ KIẾN NĂM 2024	CƠ QUAN BÁO CÁO
			MỤC TIÊU	THỰC HIỆN ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM	ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	VỀ KINH TẾ							
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	Khoảng 6,5		Bộ KHĐT (TCTK)
2	GDP bình quân đầu người	USD	4.400		Bộ KHĐT (TCTK)
3	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%	Khoảng 25,4-25,8					Bộ KHĐT (TCTK)
4	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	Khoảng 4,5					NHNNVN, Bộ KHĐT (TCTK)
5	Tốc độ tăng năng suất lao động	%	Khoảng 5,0-6,0					Bộ KHĐT (TCTK)
6	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội ¹	%	26,2					Bộ KHĐT (TCTK)
...	<i>Một số chỉ tiêu đề xuất bổ sung (nếu có).....</i>
B	VỀ XÃ HỘI							
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	68		Bộ LĐTBXH
	- Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ	%	Khoảng 27,5		Bộ KHĐT (TCTK), Bộ LĐTBXH ²

¹ Tại Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 7/11/2022 là Tỷ trọng lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản nghiệp trong tổng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc.

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2023				DỰ KIẾN NĂM 2024	CƠ QUAN BÁO CÁO
			MỤC TIÊU	THỰC HIỆN ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM	ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	Dưới 4		Bộ KHĐT (TCTK), Bộ LĐTBXH ²
3	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Điểm %	Giảm khoảng 1-1,5		Bộ KHĐT (TCTK), Bộ LĐTBXH ⁴
4	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	12					Bộ Y tế
5	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	32					Bộ Y tế
6	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	93,2					Bộ KHĐT (TCTK) ⁵ , Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (phối hợp cung cấp số người tham gia bảo hiểm y tế)
7	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%	78					Bộ NN&PTNT
...	<i>Một số chỉ tiêu đề xuất bổ sung (nếu có).....</i>
C	VỀ MÔI TRƯỜNG							
1	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn ⁶	%	95					Bộ TN&MT
2	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường ⁷	%	92					Bộ KHĐT (Vụ QLKKT); Bộ KH&CN
...	<i>Một số chỉ tiêu đề xuất bổ sung (nếu có).....</i>

² Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (5); Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo các cột còn lại.

³ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (5); Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo các cột còn lại.

⁴ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (5); Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo các cột còn lại.

⁵ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (5); Bảo hiểm Xã hội Việt Nam báo cáo các cột còn lại.

⁶ Tại Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 7/11/2022 là Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý (phân theo thành thị, nông thôn)

⁷ Tại Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 7/11/2022 là Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
		đồng									
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	Nghìn tỷ đồng									
4	Thu viện trợ	Nghìn tỷ đồng									
B	Tổng chi ngân sách nhà nước	Nghìn tỷ đồng									Bộ Tài chính
	<i>Trong đó:</i>	<i>Nghìn tỷ đồng</i>									
	Chi đầu tư phát triển	Nghìn tỷ đồng									
	Chi thường xuyên	Nghìn tỷ đồng									
C	Bộ chi ngân sách nhà nước	Nghìn tỷ đồng									Bộ Tài chính
1	Bộ chi ngân sách trung ương	Nghìn tỷ đồng									
2	Bộ chi ngân sách địa phương	Nghìn tỷ đồng									
D	Tỷ lệ huy động nguồn ngân sách so với GDP	%									Bộ Tài chính
E	Tỷ lệ nợ công so với GDP	%									Bộ Tài chính
F	Tỷ lệ nợ Chính phủ so với GDP	%									Bộ Tài chính
G	Tỷ lệ nợ nước ngoài so với GDP	%									Bộ Tài chính
III	VỀ XUẤT NHẬP KHẨU										Bộ Tài chính; Bộ Công Thương¹³

¹³ Bộ Tài chính báo cáo cột số (4) và (6); Bộ Công Thương báo cáo các cột còn lại.

Biểu số 3
CƠ CẤU KINH TẾ VÀ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	THEO GIÁ HIỆN HÀNH										Bộ KHĐT (TCTK)
1	GDP theo nội tệ	Nghìn tỷ đồng									
2	GDP theo ngoại tệ	Tỷ USD									
3	GDP bình quân đầu người	USD									
4	Cơ cấu GDP										
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%									
	Công nghiệp và xây dựng	%									
	Dịch vụ	%									
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%									
5	Năng suất lao động	Triệu đồng/lao động									
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Triệu đồng/lao động									
	Công nghiệp và xây dựng	Triệu đồng/lao động									
	Dịch vụ	Triệu đồng/lao động									
II	THEO GIÁ SO SÁNH										Bộ KHĐT (TCTK)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Tốc độ tăng GDP	%									
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%									
	Công nghiệp và xây dựng	%									
	Dịch vụ	%									
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%									
2	Tốc độ tăng năng suất lao động	%									
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%									
	Công nghiệp và xây dựng	%									
	Dịch vụ	%									
III	TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP CỦA NĂNG SUẤT CÁC NHÂN TỐ TỔNG HỢP (TFP) VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	%									Bộ KHĐT (TCTK)

Biểu số 4
PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC KINH TẾ CHỦ YẾU

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	VỀ CÔNG NGHIỆP										Bộ Công Thương; Bộ KHĐT (TCTK)¹⁴
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%									
	Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%									
2	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%									
3	Sản lượng một số sản phẩm chủ yếu										
-	Dầu mỏ thô khai thác	Triệu tấn									
-	Khí đốt thiên nhiên dạng khí	Tỷ m ³									
-	Xăng dầu các loại	Tỷ m ³									
-	Than sạch	Triệu tấn									
-	Thép cán, thép thanh, thép góc các loại	Triệu tấn									
-	Vải dệt các loại	Triệu m ²									

¹⁴ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6); Bộ Công Thương báo cáo các cột còn lại.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
...
II	VỀ NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN										Bộ NN&PTNT; Bộ KHĐT (TCTK) ¹⁵
I	Một số sản phẩm chủ yếu										
-	Lương thực có hạt	Triệu tấn									
	<i>Trong đó: Lúa</i>	<i>Nghìn tấn</i>									
...
-	Cây công nghiệp lâu năm										
	Trong đó: Cà phê	Nghìn tấn									
...
-	Thịt hơi các loại	Nghìn tấn									
2	Một số chỉ tiêu sản xuất lâm nghiệp										
-	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Nghìn ha									
-	Sản lượng gỗ khai thác	Triệu m ³									

¹⁵ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6); Bộ NN&PTNT báo cáo các cột còn lại.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
...
3	Sản lượng thủy sản	Nghìn tấn									
-	Nuôi trồng	Nghìn tấn									
-	Khai thác	Nghìn tấn									
...
III	VỀ DỊCH VỤ										
1	Thương mại										Bộ Công Thương; Bộ KHĐT (TCTK) ¹⁶
	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%									
...
2	Du lịch										
-	Số lượt khách du lịch nội địa	Triệu lượt người									Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	Tốc độ tăng	%									
-	Số lượt khách du lịch quốc tế đến Việt Nam	Triệu lượt người									Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ KHĐT (TCTK) ¹⁷

¹⁶ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6); Bộ Công Thương báo cáo các cột còn lại.

¹⁷ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo các cột còn lại.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	<i>Tốc độ tăng</i>	%									
...
3	Thông tin và truyền thông										Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ KHĐT (TCTK)¹⁸
-	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP	%									
...
IV	VỀ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ TẬP THỂ										Bộ KHĐT (Cục QLĐKKD)
1	Doanh nghiệp										
-	Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập (lũy kế)	Nghìn doanh nghiệp									
-	Số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế (không tính các doanh nghiệp đã giải thể)	Nghìn doanh nghiệp									
-	Số doanh nghiệp đăng ký mới	Nghìn doanh nghiệp									
-	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động	Nghìn doanh nghiệp									
-	Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn	Nghìn doanh nghiệp									
-	Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ giải thể	Nghìn doanh nghiệp									

¹⁸ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6); Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo các cột còn lại.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Tỷ lệ đô thị hóa	%									Bộ Xây dựng; Bộ KHĐT (TCTK) ¹⁹
2	Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	%									Bộ NN&PTNT
	<i>Trong đó: đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu</i>	%									
...

¹⁹ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6), (7), (8); Bộ Xây dựng báo cáo các cột còn lại.

Biểu số 6
CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I VỀ DÂN SỐ											
1	Dân số trung bình	Triệu người									Bộ KHĐT (TCTK)
	<i>Trong đó: dân số nông thôn</i>	<i>Triệu người</i>									
2	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi									Bộ KHĐT (TCTK)
3	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái									Bộ Y tế; Bộ KHĐT (TCTK) ²⁰
II VỀ GIÁO DỤC											
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%									
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%									
3	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở										
	Trong đó:										
-	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tỉnh đạt chuẩn mức độ 1)	tỉnh									
-	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tỉnh đạt chuẩn mức độ 2)	tỉnh									
-	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở	tỉnh									

²⁰ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6), (7), (8); Bộ Y tế báo cáo các cột còn lại.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	(tính đạt chuẩn mức độ 3)										
4	Tỷ lệ số lượt người được tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	%									
5	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%									
...
III VỀ LAO ĐỘNG											
1	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Triệu người									Bộ KHĐT (TCTK)
2	Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế	Triệu người									Bộ KHĐT (TCTK)
	<i>Trong đó tỷ lệ lao động nông nghiệp</i>	%									<i>Bộ KHĐT (TCTK)</i>
3	Số người đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng	Nghìn người									Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội	%									Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Bộ KHĐT (TCTK) ²¹
5	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%									Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ KHĐT (TCTK) ²²
...
IV VỀ Y TẾ											
1	Số bác sĩ trên 1 vạn dân										Bộ Y tế

²¹ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6), (7), (8); Bảo hiểm Xã hội Việt Nam báo cáo các cột còn lại.

²² Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6), (7), (8); Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo các cột còn lại.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023			Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo	
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)		So với ước thực hiện 2023 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
2	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống	Người									Bộ Y tế; Bộ KHĐT (TCTK) ²³
3	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	%									Bộ Y tế; Bộ KHĐT (TCTK) ²⁴
4	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	%									Bộ Y tế; Bộ KHĐT (TCTK) ²⁵
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi)	%									Bộ Y tế
6	Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe	%									Bộ Y tế
7	Số dược sĩ đại học trên 1 vạn dân	Dược sĩ đại học									Bộ Y tế
8	Số điều dưỡng viên trên 1 vạn dân	Điều dưỡng viên									Bộ Y tế
9	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%									Bộ Y tế
...
V	VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH										Bộ Nội vụ
1	Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ bình quân cả nước (Par-Index)	%									
2	Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bình quân cả nước (Par-Index)	%									
3	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bình quân cả nước	%									

²³ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6), (7), (8); Bộ Y tế báo cáo các cột còn lại.

²⁴ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6), (7), (8); Bộ Y tế báo cáo các cột còn lại.

²⁵ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) báo cáo cột số (4) và (6), (7), (8); Bộ Y tế báo cáo các cột còn lại.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	(SIPAS)										
4	Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%									
5	Tỷ lệ tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%									
...
V VỀ MÔI TRƯỜNG											
1	Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được sử dụng nước sạch ²⁶	%									Bộ Xây dựng
2	Tỷ lệ dân cư khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ²⁷	%									Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn ²⁸	%									Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%									Bộ Tài nguyên và Môi trường
...

²⁶ Tại Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 7/11/2022 là Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung

²⁷ Tại Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 7/11/2022 là Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn

²⁸ Tại Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 7/11/2022 là Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý (phân theo thành thị, nông thôn)

Biểu số 7
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ ĐẾN NĂM 2030 THEO VÙNG²⁹

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu đến năm 2030	2021	2022	2023	Kế hoạch 2024	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	VỀ KINH TẾ							
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%						Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Cơ cấu GRDP của Vùng							Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	%						
-	Công nghiệp - xây dựng	%						
	<i>Trong đó: riêng công nghiệp chế biến, chế tạo</i>	%						
-	Dịch vụ	%						
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%						
3	GRDP bình quân đầu người/năm (giá hiện hành)	Triệu đồng						Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%						Bộ Thông tin và Truyền thông
5	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân (giai đoạn 2021 - 2030)	%						Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng (giai đoạn 2021 - 2030)	%						Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Đóng góp thu ngân sách nhà nước của vùng với cả nước	%						Bộ Tài chính
8	Tỷ lệ đô thị hóa	%						Bộ Xây dựng
9	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%						Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	<i>Trong đó: Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu</i>	%						

²⁹ 6 Vùng gồm: (1) Vùng Trung du và miền núi Bắc bộ; (2) Vùng đồng bằng Sông Hồng; (3) Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; (4) Vùng Tây Nguyên; (5) Vùng Đông Nam bộ; (6) Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu đến năm 2030	2021	2022	2023	Kế hoạch 2024	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	VỀ XÃ HỘI							
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%						Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ</i>	%						
11	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân trên năm	%						Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
	<i>Trong đó: Tỷ lệ giảm hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số</i>	%						
12	Tỷ lệ trên 10.000 dân đến năm cuối kỳ							Bộ Y tế
-	<i>Số giường bệnh</i>	<i>Giường bệnh</i>						
-	<i>Số bác sĩ</i>	<i>Bác sĩ</i>						
13	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%						Bộ Y tế
	VỀ MÔI TRƯỜNG							
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%						Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Tỷ lệ sử dụng nước sạch khu vực thành thị	%						Bộ Xây dựng
16	Tỷ lệ sử dụng nước sạch khu vực nông thôn	%						Bộ Xây dựng
17	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn ³⁰	%						Bộ Tài nguyên và Môi trường
18	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%						Bộ Kế hoạch và Đầu tư
19	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để	%						Bộ Tài nguyên và Môi trường

³⁰ Tại Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 7/11/2022 là Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý (phân theo thành thị, nông thôn)

